TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2018/HNGĐ - ST
Ngày 09 tháng 3 năm 2018
" *V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phám - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Nguyễn Thái Bảo.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện K - tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2017/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST – DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: xóm 8, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở hiện nay: xóm 6, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT và trú tại: xóm 8, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Hiện vắng mặt chị N và anh T tại phiên tòa (chị N có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 06/11/2017 và bản tự khai ngày 09/11/2017, chị Trần Thị N là nguyên đơn trình bày: chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 sau đó anh T thay đổi tính nết, vợ chồng thường xuyên xảy mâu thuẫn, chị và gia đình hai bên hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Tới không thay đổi. Do không thể chịu đựng đ-ợc nên chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con cái: chị xác định vợ chồng có một người con chung là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 13/7/2012 hiện đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị nhận nuôi con và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản: chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu do chị N nhờ Tòa án gửi cho anh theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T không viết bản khai trình bày ý kiến của anh mà sau đó lại bỏ đi làm ăn xa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật; Nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa chị N với anh T; con chung chưa thành niên của vợ chồng được giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã C là quê của chị N. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi chửi nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc vì vậy chị Nhâm đã bỏ về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xã C, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống, còn anh T mặc dù đã được nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng anh có ý bỏ mặc, không viết bản khai mà tự bỏ đi làm ăn xa, không tham gia hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị N và anh T đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N với anh T là phù hợp.

[2] Về quan hệ con cái: vợ chồng có một người con chung là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 13/7/2012 hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Khi giải quyết ly hôn, HĐXX nhận thấy, do cháu L còn nhỏ lại đang do chị N nuôi dưỡng, còn anh T hiện đang bỏ đi làm ăn xa, nay chị N xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con cho chị vì vậy cần giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không buộc anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con như sự tự nguyện của chị N là phù hợp.

[3] Về tài sản: do chị N không đề nghị giải quyết, còn anh T không có ý kiến gì vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144, Điều 147; khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Xử ly hôn giữa chị Trần Thị N với anh Nguyễn Văn T.

Giao chị N nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 13/7/2012. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị N. Không bên nào đ- ợc ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Án phí ly hôn sơ thẩm chị N phải nộp 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002742 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UNBD xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh

CÁC HỘI THẨM MHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**